

*H, ngày 16 tháng 01 năm 2025*

Số: 45/2025/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 104/2024/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 12 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Lâm X, sinh năm 1990.  
Địa chỉ: Ấp S, xã L, huyện H, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn*: Chị Thạch Thị T, sinh năm 1991.  
Địa chỉ: Ấp S, xã L, huyện H, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 và 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lâm X và chị Thạch Thị T.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lâm X và chị Thạch Thị T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Lâm X và chị Thạch Thị T tự thỏa thuận thống nhất giao con Lâm Thị Trúc H, sinh ngày 02/10/2011 và Lâm A, sinh ngày 16/9/2015 cho anh Lâm X trực tiếp nuôi dưỡng (phù hợp theo nguyện vọng của cháu H và cháu A là muốn sống với cha), anh Lâm X tự nguyện không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với bên trực tiếp nuôi dưỡng. Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung: Anh Lâm X và chị Thạch Thị T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Lâm X và chị Thạch Thị T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), anh Lâm X và chị Thạch Thị T mỗi người nộp 75.000 đồng, nhưng anh X tự nguyện nộp thay cho chị Thi. Cấn trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà anh X nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0014487, ngày 04/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H thì anh X đã nộp xong tiền án phí và được nhận lại tiền án phí còn lại là 150.000 đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Các đương sự;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã (thị trấn);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Hoài Thanh**